

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngọc Thị Y, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lục Văn K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngọc Thị Y trình bày:

Chị Ngọc Thị Y và anh Lục Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/8/2021, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi đăng ký kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường nhưng chỉ được một thời gian ngắn khoảng 02 tháng, sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không cùng quan điểm, bất đồng về rất nhiều chuyện trong cuộc sống, ngoài ra trước khi vợ chồng kết hôn thì mỗi bên đều đã một lần đổ vỡ, chị Ngọc Thị Y có một con gái riêng sinh năm 2011, còn anh Lục Văn K với người vợ trước không có con do bị vô sinh, nhưng anh Lục Văn K không quan tâm đến con riêng của vợ, từ đó cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hạnh phúc. Đến tháng 5/2022, anh Lục Văn K đuổi mẹ con chị Ngọc Thị Y ra khỏi nhà nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Ngọc Thị Y yêu cầu được ly hôn với anh Lục Văn K.

Về con chung vợ chồng không có.

Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lục Văn K trình bày:

Về thời gian kết hôn như chị Ngọc Thị Y trình bày là đúng. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không cùng chung quan điểm, bất đồng về vấn đề kinh tế, con cái, từ đó dẫn đến vợ chồng thường hay chửi mắng, xúc phạm nhau, đến tháng 5/2022 chị Ngọc Thị Y bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, từ khi ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Ngọc Thị Y yêu cầu được ly hôn anh Lục Văn K đồng ý.

Về con chung vợ chồng không có.

Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngọc Thị Y và anh Lục Văn K; về con chung không có; về tài sản chung các bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị Y và anh Lục Văn K, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm nhau, từ tháng 5 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn vợ chồng ở trên phù hợp với biên bản xác minh ngày 31/12/2024 của Tòa án và trình bày tại phiên tòa của các bên đương sự, tại phiên tòa chị Ngọc Thị Y và anh Lục Văn K tự nguyện ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngọc Thị Y và anh Lục Văn K theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy, ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa các bên đương sự thuận tình ly hôn nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngọc Thị Y và anh Lục Văn K.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngọc Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Ngọc Thị Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004882 ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Minh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn